

Số: 216/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 9 năm 2017

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 30/8/2017, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 911/STC-HCSN ngày 25/8/2017 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 115/QĐ-STP ngày 11/9/2017 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm: Đại diện các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 14/9/2017, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/2/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

*“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này”.*

## **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND tỉnh quy định chi tiết**

Về cơ bản, dự thảo Văn bản có nội dung phù hợp với pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh một số vấn đề sau:

- **Thứ nhất**, Nội dung của dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết nội dung chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/2/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Trong đó Khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định theo hướng dẫn chiếu đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là không cần thiết, hơn nữa trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu sẽ thường xuyên thay đổi (*bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ*), vì vậy, đề nghị bỏ; đồng thời bổ sung quy định *“Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/2/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật hiện hành”* vào khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết này.

- **Thứ hai**, thể thức, bố cục trình bày văn bản chưa phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sử dụng các ký hiệu khác như dấu gạch (-) hoặc (+) đầu dòng*), ..., địa chỉ nơi nhận còn thiếu "*Bộ Tư pháp; Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh*", đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đảm bảo khoa học, rõ ràng, dễ áp dụng.

## 2. Cơ quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương<sup>1</sup> và khoản 1 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh<sup>2</sup> thì Sở Tư pháp là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh "*quản lý nhà nước về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*".

Tại cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định ngày 14/9/2017, các thành viên của Hội đồng tư vấn thẩm định, đại diện Sở Tài chính và Sở Tư pháp đã thống nhất giao cho Sở Tư pháp tiếp nhận toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Sở Tài chính đã thực hiện và tiếp thu ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đề trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở Tài chính;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.



**Nguyễn Thị Thuộc**

<sup>1</sup> Điểm a khoản 1 Điều 4, Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, quy định:

"- **Nhiệm vụ, quyền hạn của sở: Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao** (điểm a khoản 1 Điều 4).

- **Sở Tư pháp: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: ... quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính...** (khoản 2 Điều 8)".

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, quy định:

"- **Sở Tư pháp** là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: ... **quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính...** (khoản 1 Điều 1).

- **Nhiệm vụ và quyền hạn: Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực tư pháp** (điểm a khoản 1 Điều 2)".